TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HNGĐ-ST
Ngày 31-12-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, thanh toán nợ chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nông Thị Huyền Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Phúc;

Bà Hoàng Thị Hồng Nhung.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Nhật Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Bà Hoàng Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 61/2025/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 23/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ma Thị P, sinh năm 1986, cư trú tại: Thôn B, xã X, tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số: 024186015***, ngày cấp: 24/6/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Ngụy Văn T, sinh năm 1985, cư trú tại: Thôn B, xã X, tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số: 020085007***; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng chính sách xã hội – người đại diện theo ủy quyền: Ông Triệu Việt Q, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội Lộc Bình; địa chỉ: Khu B, xã L, tỉnh Lạng Sơn (Quyết định số: 10107/QĐ-NHCS ngày 19/11/2025 Về việc uỷ quyền tham gia tố tụng và thi hành án); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 19/10/2025 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn Chị Ma Thị P trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn, Chị Ma Thị P và Anh Ngụy Văn T không được tự do tìm hiểu nhau mà lấy nhau do gia đình mai mối, tổ chức hôn lễ theo phong tục địa phương. Chị Ma Thị P và Anh Ngụy Văn T tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 25/9/2009 tại Uỷ

ban nhân dân xã Xuân Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn (nay là Uỷ ban nhân dân xã Xuân Dương, tỉnh Lạng Sơn). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hoà hợp, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, đến năm 2017 thì Anh Ngụy Văn T thường xuyên say rượu, chửi bới, xúc phạm, đánh đập, đuổi Chị Ma Thị P ra khỏi nhà. Hai bên gia đình có khuyên giải nên Chị Ma Thị P nhẫn nhịn, chịu đựng, không ly hôn vì thương các con còn nhỏ. Từ năm 2020 đến đầu năm 2025, Anh Ngụy Văn T đi làm ăn xa, không quan tâm, chu cấp gì, bỏ mặc chị một mình nuôi dưỡng, chăm sóc các con. Đầu năm 2025, Anh Ngụy Văn T về nhà nhưng không chăm lo cho gia đình mà thường xuyên tìm cớ gây sự, chửi bới, thậm chí cầm dao đe doạ giết chị. Chị nhiều lần phải đưa các con về nhà bố mẹ đẻ để trốn tránh Anh Ngụy Văn T. Nhưng vì thương các con nên chị lại đưa các con về nhà sinh sống. Tuy nhiên, Anh Ngụy Văn T không thay đổi mà vẫn thường xuyên cầm dao dọa chém giết chị khiến chị không thể chịu đựng được nữa. Tháng 9/2025, Chị Ma Thị P đã mang theo các con đi thuê nhà ở cùng thôn, đến nay Anh Ngụy Văn T lại bỏ đi làm ăn xa thì chị mang theo các con về nhà sống. Chị Ma Thị P xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể chung sống với nhau nữa nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Ngụy Văn T.

Về con chung: Chị Ma Thị P và Anh Ngụy Văn T có 02 (hai) con chung là cháu Ngụy Văn T1, sinh ngày 05/12/2008 và cháu Ngụy Văn H, sinh ngày 16/01/2013. Từ khi vợ chồng mâu thuẫn, sống ly thân năm 2020 đến nay, cả hai con chung đều sống cùng Chị Ma Thị P, do chị nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị Ma Thị P yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 (hai) con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu Anh Ngụy Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Trong thời gian anh Ngụy Văn T đi làm ăn, Chị Ma Thị P có vay số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) với Ngân hàng chính sách xã hội – phòng giao dịch Lộc Bình vào năm 2023, thời hạn 10 năm, nay dư nợ gốc là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng). Tuy nhiên, do khoản vay này chưa đến hạn trả nợ, Ngân hàng chính sách xã hội chưa yêu cầu thanh toán nên chị rút yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị Ma Thị P yêu cầu được miễn án phí của vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về quyền và nghĩa vụ của đương sự, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà cho bị đơn Anh Ngụy Văn T nhưng Anh Ngụy Văn T vắng mặt không có lý do.

Tại biên bản xác minh ngày 12/11/2025, Công an xã Xuân Dương, tỉnh Lạng Sơn cung cấp thông tin: Tra cứu trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư xác nhận công dân Ngụy Văn T, sinh năm 1985 thường trú tại: Thôn B, xã X, tỉnh Lạng Sơn. Nơi tạm trú: Không; khai báo tạm vắng: Không.

Tại biên bản xác minh ngày 12/11/2025, bà Ngụy Thị Đ cung cấp thông tin:

Bà là chị gái của Anh Ngụy Văn T. Sau khi Chị Ma Thị P và Anh Ngụy Văn T kết hôn thì sinh sống ở thôn B, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là Thôn B, xã X, tỉnh Lạng Sơn). Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn do Anh Ngụy Văn T đi làm xa, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Chị Ma Thị P và Anh Ngụy Văn T có 02 (hai) con chung là cháu Ngụy Văn T1 và cháu Ngụy Văn H, hiện vẫn ở với bố mẹ tại Thôn B, xã X, tỉnh Lạng Sơn. Anh Ngụy Văn T đi làm xa, thỉnh thoảng mới về. Tại buổi làm việc với Toà án, có sự chứng kiến của trưởng thôn B, xã X, bà Nguỵ Thị Đ có gọi điện và bật loa ngoài cho Anh Ngụy Văn T qua số điện thoại 0335.642.***. Anh Nguỵ Văn T có ý kiến là anh đã nhận được các văn bản của Tòa án, biết việc Chị Ma Thị P yêu cầu ly hôn nhưng bận đi làm nên không đến Tòa án được; anh nhất trí ly hôn với Chị Ma Thị P; anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung đến 18 tuổi, không yêu cầu Chị Ma Thị P cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung thì không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trưởng Thôn B, xã X, tỉnh Lạng Sơn cung cấp thông tin: Sau khi kết hôn, vợ chồng Chị Ma Thị P và Anh Ngụy Văn T sinh sống ở thôn B, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhưng nguyên nhân mâu thuẫn thì ông không biết. Từ năm 2020 tới nay Anh Ngụy Văn T đi làm xa, ít khi về nhà. Gần đây, anh Nguỵ Văn T có về nhà một thời gian nhưng hai vợ chồng vẫn xảy ra mâu thuẫn. Chị Ma Thị P và Anh Ngụy Văn T có 02 (hai) con chung là cháu Ngụy Văn T1 và cháu Ngụy Văn H, do chị Phượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tại các bản tự khai ngày 28/11/2025, cháu Ngụy Văn T1 và cháu Nguỵ Văn Hiệp trình bày: Các cháu là con của mẹ Ma Thị P và bố Ngụy Văn T. Từ khi bố đi làm ăn vào năm 2020 đến nay, các cháu sống cùng mẹ. Bây giờ, bố mẹ ly hôn thì các cháu đều có nguyện vọng được sống cùng mẹ Ma Thị P.

Tại Bản khai và đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng chính sách xã hội trình bày: Ngày 14/11/2023 bà Ma Thị P được Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội Lộc Bình duyệt cho vay số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) để trồng cây thông, lãi suất 3,96%/năm (lãi suất quá hạn 5,148%/năm), hạn trả nợ cuối là ngày 14/11/2033, hiện dư nợ gốc là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng). Ngân hàng chính sách xã hội chưa yêu cầu giải quyết món vay này vì chưa đến hạn trả nợ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - tỉnh Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn Chị Ma Thị P, người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn Anh Ngụy Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai

nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Ma Thị P và Anh Ngụy Văn T tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã Xuân Dương, tỉnh Lạng Sơn) ngày 25 tháng 9 năm 2009 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ năm 2017 do không hiểu nhau, tính cách không hoà hợp dẫn đến bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Từ năm 2020 đến nay, vợ chồng Chị Ma Thị P và Anh Ngụy Văn T sống ly thân, không ai có hành động gì để hàn gắn tình cảm. Do đó, Chị Ma Thị P xin ly hôn với Anh Ngụy Văn T là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của Chị Ma Thị P được ly hôn với Anh Ngụy Văn T. Về con chung: Chị Ma Thị P và Anh Ngụy Văn T có 02 (hai) con chung là cháu Ngụy Văn T1, sinh ngày 05/12/2008 và cháu Ngụy Văn H, sinh ngày 16/01/2013. Con chung do Chị Ma Thị P chăm sóc và nuôi dưỡng từ năm 2020 đến nay, còn Anh Ngụy Văn T thường xuyên đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về địa phương, ít có thời gian chăm sóc các con chung. Tại bản tự khai cháu Ngụy Văn T1 và cháu Ngụy Văn H trình bày cháu có nguyện vọng ở với mẹ Ma Thị P. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung là cháu Ngụy Văn T1, sinh ngày 05/12/2008 và cháu Ngụy Văn H, sinh ngày 16/01/2013 cho Chị Ma Thị P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Ngụy Văn T chưa phải cấp dưỡng nuôi con do Chị Ma Thị P chưa có yêu cầu. Anh Ngụy Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này. Về tài sản chung: Đề nghị không xem xét. Về nợ chung: Đình chỉ giải quyết yêu cầu thanh toán nợ chung. Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho nguyên đơn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Chị Ma Thị P và người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, đã có lời khai, có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn Anh Ngụy Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để cung cấp tài liệu, lời khai ý kiến của mình và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Căn cứ các Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con, vì vậy quan hệ pháp luật là " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, yêu cầu thanh toán nợ chung" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại Thôn B, xã X, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị P và Anh Ngụy Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 25/9/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã Xuân Dương, tỉnh Lạng Sơn). Như vậy, quan hệ hôn nhân của Chị Ma Thị P và Anh Ngụy Văn T là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hoà hợp, bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần. Từ năm 2020 đến đầu năm 2025, vợ chồng sống ly thân do Anh Ngụy Văn T đi làm ăn xa không về nhà. Đầu năm 2025, Anh Ngụy Văn T về nhà nhưng vợ chồng không hàn gắn được tình cảm, tiếp tục mâu thuẫn từ tháng 9/2025 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của Chị Ma Thị P và Anh Ngụy Văn T đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Ma Thị P.

[4] Về con chung: Chị Ma Thị P và Anh Ngụy Văn T có 02 (hai) con chung là cháu Ngụy Văn T1, sinh ngày 05/12/2008 và cháu Ngụy Văn H, sinh ngày 16/01/2013. Cả Chị Ma Thị P và anh Nguỵ Văn T đều yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 (hai) con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con phải cấp dưỡng. Xét thấy, từ khi vợ chồng anh chị ly thân vào năm 2020 đến nay, cả 02 (hai) con chung đều do Chị Ma Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị Ma Thị P có công việc lao động tự do, có thu nhập, có chỗ ở và điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc tốt cho các con. Các con chung đều có nguyện vọng được sống cùng Chị Ma Thị P. Anh Nguỵ Văn T đi làm ăn xa, thường xuyên không ở nhà, không đảm bảo việc trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc tốt cho con chung. Để đảm bảo sự phát triển toàn diện cho trẻ em, Hội đồng xét xử xét thấy Chị Ma Thị P có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc tốt cho con chung nên cần giao cả 02 (hai) con chung là cháu Ngụy Văn T1, sinh ngày 05/12/2008 và cháu Ngụy Văn H, sinh ngày 16/01/2013 cho Chị Ma Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Ngụy Văn T chưa phải cấp dưỡng nuôi con do Chị Ma Thị P không yêu cầu. Anh Nguỵ Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

[6] Về tài sản chung: Chị Ma Thị P và Anh Ngụy Văn T không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về nợ chung: Chị Ma Thị P trình bày có vay số tiền 70.000.000 đồng (bẩy mươi triệu đồng) với Ngân hàng chính sách xã hội – phòng giao dịch Lộc Bình vào năm 2023, thời hạn 10 năm, nay dư nợ gốc còn là 70.000.000 đồng (bẩy mươi triệu đồng). Quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng chính sách xã hội chưa yêu cầu giải quyết về nợ do khoản vay này chưa đến hạn trả nợ, nên Chị Ma Thị P rút yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung. Anh Nguỵ Văn T không yêu cầu Toà án giải quyết về nợ chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu về thanh toán nợ chung do nguyên đơn Chị Ma Thị P rút yêu cầu.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Lạng

Sơn tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Ma Thị P là người dân tộc thiểu số, thường xuyên sinh sống tại nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 227, khoản 2 Điều 229, Điều 238, khoản 2 Điều 244, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Ma Thị P được ly hôn với Anh Ngụy Văn T. *(Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2009, ngày 25/9/2009 của Ủy ban ban nhân dân xã Xuân Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, nay là xã Xuân Dương, tỉnh Lạng Sơn).*

2. Về con chung: Chị Ma Thị P và anh Nguỵ Văn T có 02 (hai) con chung là cháu Ngụy Văn T1, sinh ngày 05/12/2008 và cháu Ngụy Văn H, sinh ngày 16/01/2013. Giao 02 (hai) con chung là cháu Ngụy Văn T1, sinh ngày 05/12/2008 và cháu Ngụy Văn H, sinh ngày 16/01/2013 cho Chị Ma Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh Ngụy Văn T chưa phải cấp dưỡng nuôi con do Chị Ma Thị P chưa có yêu cầu. Anh Ngụy Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết về tài sản chung do đương sự không yêu cầu giải quyết. Đình chỉ giải quyết về nợ chung do nguyên đơn rút yêu cầu. Đương sự có quyền khởi kiện lại yêu cầu đã rút theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Chị Ma Thị P được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5-Lạng Sơn
- Phòng THADS khu vực 5-Lạng Sơn;
- UBND xã Xuân Dương, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nông Thị Huyền Trang